TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phượng

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Th.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Th tham gia phiên toà*:** Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công H, sinh ngày 15-4-1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông con ông Phạm Văn L và bà Trương Thị T; tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, bản án số 31/2011/HSST ngày 19-5-2011 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt Hưng 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Bản án số 24/2016/HSST ngày 17-6-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt H 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20-10-2015, bị Công an huyện L, tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" với hình thức là phạt tiền; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-10-2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Th; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn B, sinh ngày 10-10-1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh H; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn S và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, bản án số 24/2016/HSST ngày 17-6-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt B 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-01-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07-4-2009, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt tại bản án năm 2008, buộc Vũ Văn B phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù. Ngày 21-4-2011, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26-4-2012, bị Công an huyện L, tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác". Ngày 04-6-2012, bị Công an xã Lý Đức, huyện L, tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản". Ngày 21-6-2012, bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà tại huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam theo Lệnh tạm giam số 107 ngày 01-11-2017 của Công an tỉnh Hà Nam.

- *Người bị hại*: Ông Trương Khắc H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh Th (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Doãn T, sinh năm 1993, vắng mặt.

2. Anh Trương Quang G, sinh năm 1997, vắng mặt.

3. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1963, vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Ch, xã B, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 19-10-2017, Phạm Công H gọi điện thoại rủ Vũ Văn B đi trộm cắp xe máy. Phạm Công H điều khiển xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu trắng, biển kiểm soát 90B2-533.36 của H đến nhà đón B, sau đó H điều khiển xe chở B đi từ huyện L, tỉnh H, qua cầu Thái Hà sang huyện H, tỉnh Th. Khoảng 06 giờ cùng ngày, đến đoạn đường ĐH61 thuộc địa phận Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh Th, B phát hiện trước cổng nhà ông Trương Khắc H có một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu đang dựng trước cổng nên bảo H dừng xe lại. H điều khiển xe máy đi qua cổng nhà ông H khoảng 05m thì dừng xe lại, B xuống xe cầm theo 01 chiếc vam phá khóa ổ điện xe máy mang theo từ trước (hình chữ L, một

cạnh được đánh dẹt, một cạnh là chiếc cờ lê, mỗi cạnh dài 08cm). B dùng đầu dẹt của chiếc vam cho vào ổ điện vặn vam để bật nguồn xe máy của ông H và nhấn nút đề nhưng không khởi động được. B ngồi lên yên xe, dùng chân đạp cần khởi động thì xe nổ máy và điều khiển xe máy vừa trộm cắp được, H điều khiển xe máy của H đi về huyện L, tỉnh H. Trên đường đi B dừng xe tại khu vực đường gần cầu Thái Hà thuộc địa phận xã T, huyện H, tỉnh Th tháo 02 kính chiếu hậu vất xuống đường và tháo chiếc B xe ném xuống sông. Đến địa phận huyện Lý Nhân, B và Hưng thỏa thuận với nhau H sẽ sử dụng chiếc xe máy trộm cắp nói trên và sẽ có trách nhiệm trả tiền cho B. Về đến nhà, H lấy chiếc biển số: 29P4 - 9018 có sẵn ở nhà từ trước lắp vào chiếc xe máy trên. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến quán sửa xe của anh Trần Doãn T mượn máy mài để mài hết số khung, số máy của chiếc xe và thay 01 chiếc đèn xe, 01 ổ khóa điện, 02 giá để chân bằng cao su, tháo chiếc yếm xe máy mang về để tại sân nhà ông Trương Văn Đ. Đến ngày 23-10-2017, H điều khiển chiếc xe máy trên đến nhà anh Trương Quang G thì bị Công an tỉnh Hà Nam thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 20-10-2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Th kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, BKS: 17B1-444.59 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 17.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 11-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Th truy tố Phạm Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố Vũ Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Công H và Vũ Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Phạm Công H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27-10-2017; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, phạt bị cáo Vũ Văn B từ 01năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án; áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015: Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc B số xe đã bị tẩy xóa, mắt thường đọc được là 29P4-9018; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Công H, Vũ Văn B khai nhận, vào sáng ngày 19-10-2017, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo Phạm Công H và Vũ Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau: Báo cáo vụ việc của Công an xã Tân Hòa, huyện H, tỉnh Th; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện H, tỉnh Th lập hồi 09 giờ ngày 26-10-2017; đơn đề nghị và lời khai của người bị hại là ông Trương Khắc H; lời khai của người làm chứng anh Trần Doãn T; anh Trương Quang G và ông Trương Văn Đ; bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 20-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Th. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào hồi 06 giờ ngày 19-10-2017, tại Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh Th, các bị cáo Phạm Công H và Vũ Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 17B1 – 444.59 trị giá 17.000.000đồng của ông Trương Khắc H. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đối với bị cáo Phạm Công H, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích, bản án số 24/2016/HSST ngày 17-6-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt Phạm Công H 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ở bản án này bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Th truy tố Phạm Công H về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đối với bị cáo Vũ Văn B, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có một tiền án chưa

được xóa án tích nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Th truy tố B về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp tài sản mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông H được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm. Đây là vụ án có sự đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người rủ bị cáo B đi trộm cắp tài sản và chuẩn bị phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo B là người chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ hai. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn B có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo H mặc dù có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích nhưng đã là yếu tố định khung hình phạt nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cả hai bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", các bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, ra trại được một thời gian nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về việc bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại là ông Trương Khắc H đã nhận lại chiếc xe máy HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 17B1-444.59 mà các bị cáo đã trộm cắp và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Vì vậy, về bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên toà.

[5] Về xử lý vậy chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 chiếc biển kiểm soát xe máy, đã bị tẩy xóa, mắt thường nhìn thấy dòng chữ 29P4 – 9018. Chiếc biển số xe này bị cáo H đã tự lắp vào chiếc xe máy của ông Trương Khắc H nhằm mục đích để che giấu hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Trong vụ án còn có anh Trần Doãn T là chủ quán sửa xe máy đã có hành vi cho bị cáo H mượn máy mài để xóa số khung, số máy của chiếc xe máy do các bị cáo trộm cắp được. Quá trình điều tra, xác định anh Tùng không biết chiếc xe đó do các bị cáo trộm cắp mà có và anh Tùng cũng không biết Hưng mượn máy mài để làm gì nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Tùng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Văn B, ngoài hành vi cùng với bị cáo Phạm Công H trộm cắp chiếc xe máy của ông Trương Khắc H bị đưa ra xét xử tại phiên toà hôm nay thì trong thời gian tháng 10-2017, bị cáo B còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện L, tỉnh H. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công H, Vũ Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Phạm Công H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27-10-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát xe máy, đã bị tẩy xóa, mắt thường nhìn thấy dòng chữ 29P4 – 9018. Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, tỉnh Th đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-02-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Th.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Công H, Vũ Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Phạm Công H và Vũ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Khắc H là người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên